

Số: 189/QĐ-UBND

Thanh Xuân, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính
Xã Thanh Xuân giai đoạn 2021 – 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Kế hoạch số 3740/KH-UBND ngày 24/9/2021 của UBND Tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 33/KH/HU ngày 09/8/2021 của Huyện ủy Như Xuân về thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Như Xuân về ban hành Kế hoạch thực hiện công tác Cải cách hành chính huyện Như Xuân, giai đoạn 2021-2025.

Xét đề nghị của Văn phòng – Thống kê UBND xã Thanh Xuân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính xã Thanh Xuân giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, Trưởng các đơn vị, ban ngành, đoàn thể; các thôn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND huyện (phòng Nội vụ) (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- TT UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Tiên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH XUÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác Cải cách hành chính xã Thanh Xuân, giai đoạn 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 31 / 12/2021 của UBND xã)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Quyết định số 222/QĐ-UBND của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn huyện Như Xuân giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch hành động số 33/KH/HU ngày 09/8/2021 của Huyện ủy Như Xuân về thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, giai đoạn 2021 -2025 đã đề ra.

2. Cải cách hành chính phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, trên cơ sở kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được và đổi mới, sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn; lấy sự hài lòng của tổ chức, người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước từ xã đến cơ sở.

3. Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

4. Người đứng đầu các ngành, các cấp phải xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm các nội dung cải cách hành chính, trọng tâm là: tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách; hiện đại hóa, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy cơ quan hành chính

nhà nước từ huyện đến cơ sở. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, năng lực, tận tâm, tận lực, hết lòng phục vụ; tạo mọi điều kiện thuận lợi, giảm chi phí về thời gian và kinh phí của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết các thủ tục hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Về cải cách thể chế:

- Bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về ưu đãi, hỗ trợ, thu hút đầu tư, tập trung vào các lĩnh vực: đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, tài chính ngân sách, thuế, bảo hiểm, hộ tịch,...

- Phần đầu 100% văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh, huyện được cụ thể hóa hoặc triển khai kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2.2. Về cải cách thủ tục hành chính

- Tỷ lệ Thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn duy trì từ 98% trở lên; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và được số hóa kết quả giải quyết; 100% thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tài chính ngân sách, thuế, bảo hiểm, quản lý thị trường, khám chữa bệnh, hộ tịch, phòng cháy chữa cháy,... được rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đơn giản hóa.

- Tối thiểu 90% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tạo chuyển biến mạnh mẽ về cải cách thủ tục hành chính. Hoàn thiện việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

2.3. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- 100% cán bộ, công chức, người hoạt động Không chuyên trách cấp xã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định; hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Phấn đấu 80% trở lên cán bộ thôn có bằng cấp chuyên môn, lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

2.4. Về cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, có cơ cấu hợp lý; gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao; có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; cán bộ thôn hoạt động hiệu quả.

2.5. Về cải cách tài chính công

Tập trung rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

2.6. Về Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử; 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được hoàn thành và kết nối, chia sẻ để sử dụng chung; 100% số lượng tổ chức, người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả hệ thống thông tin của chính quyền các cấp; 100% hồ sơ công việc tại các cấp chính quyền được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% thực hiện họp thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc đối với các cuộc họp của UBND huyện.

- Hoàn thành 100% chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2005.

III. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật; tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật: tổ chức thi hành có hiệu quả hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách Trung ương đã ban hành; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả mục tiêu: “4 tăng” (ứng dụng công nghệ thông tin; công khai minh bạch; trách nhiệm trong thực thi công vụ; sự hài lòng của tổ chức, người dân); “2 giảm” (giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính); “3 không” (không phiền hà, sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 1 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc; không trễ hẹn).

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính: củng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã. Quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; lựa chọn, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất; có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Thường xuyên theo dõi chấn chỉnh tác phong lề lối và thái độ làm việc của cán bộ, công chức tại Bộ phận 1 cửa; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện, tận tình phục vụ nhân dân.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số để cải tiến quy trình, thủ tục; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, giảm văn bản giấy tờ hành chính; đến năm 2025 số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, người dân và doanh nghiệp về việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo các cấp với tổ chức, công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính nhất là thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tài chính ngân sách, thuế, hải quan.

- Tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nhất là việc giám sát, phản ánh về hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính ở các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn bộ máy hành chính cấp xã theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP về bổ sung một số quy định về CBCCC cấp xã và quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 25/4/2020 của UBND tỉnh Thanh Hoá về quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã.

- Triển khai thực hiện nghiêm các quy định của UBND tỉnh về phân cấp quản lý; các biện pháp kiểm tra, giám sát hiệu quả thực hiện.

- Thực hiện tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với kết quả phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước cấp xã theo hướng dẫn của huyện.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

- Thành lập Ban chỉ đạo Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng Ban chỉ đạo.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường phân cấp quản lý cán bộ, công chức phù hợp quy định của pháp luật và đồng bộ với quy định của Đảng về công tác cán bộ.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo vị trí việc làm, khung năng lực; đổi mới công tác đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Tăng cường quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ của cán bộ, công chức. Nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; xây dựng văn hóa phục vụ trong giải quyết công việc cho tổ chức người dân và doanh nghiệp.

- Đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công từ cấp xã đến cơ sở; nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước; khắc phục cho được tình trạng “xin cho” trong quản lý ngân sách nhà nước. Xây dựng cơ chế thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao. Tạo điều kiện để doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh, cung ứng các dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

- Hoàn thiện thể chế, mở rộng công khai, minh bạch tài chính và tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý chi tiêu công để tránh thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước; thực hiện phân tách giữa các cấp ngân sách theo quy định.

- Thực hiện các quy định về cơ chế phân bổ ngân sách cho các thôn, đơn vị gắn với nhiệm vụ được giao trong năm. Đẩy mạnh khoán kinh phí quản lý hành chính, đáp ứng yêu cầu thực tiễn địa phương.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, hiện đại hóa nền hành chính vào cơ quan UBND xã.

- Đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số như: Hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai, Dữ liệu cán bộ, công chức, dữ liệu giám sát môi trường, ... Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo cấp huyện và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh.

- Hoàn thành việc chỉnh lý, số hóa toàn bộ hệ thống tài liệu lưu trữ trong các cơ quan hành chính nhà nước, đảm bảo thuận lợi trong khai thác, sử dụng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành và phục vụ nhu cầu chính đáng của tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, trong quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị; phấn đấu 100% các văn bản, tài liệu của cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật) được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.

- Tiếp tục triển khai việc xây dựng áp dụng, chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan nhà nước các cấp và đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường kiểm tra việc duy trì, cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn ISO 9001.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính từ UBND xã đến cơ sở.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Cải cách hành chính ở địa phương.

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý của mình; xây dựng kế hoạch, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, công chức chuyên môn, cán bộ, công chức; thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

- Người đứng đầu đơn vị, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy, UBND xã, Chủ tịch UBND xã về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, về giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

- Đổi mới cách thức, đa dạng hóa nội dung tuyên truyền, phổ biến thông tin về cải cách hành chính để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Trong đó tập trung vào việc công khai, minh bạch, cắt giảm thời gian trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra của cấp uy, chính quyền, phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Thực hiện khảo sát, lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính.

- Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao năng lực nghiên cứu và chỉ đạo của cơ quan tham mưu các cấp về tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các sở, ngành, địa phương.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức bằng nhiều biện pháp, như: đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau, như ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công... của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, trong hoạt động quản lý điều hành của các cơ quan, đơn vị từ huyện đến cơ sở, nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Cụ thể sản phẩm; cơ quan chủ trì; cơ quan phối hợp; thời gian thực hiện và kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được xác định theo các phụ lục đính kèm.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện cải cách hành chính: Được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước theo pháp cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao trưởng các đơn vị, các thôn trên địa bàn xã

- Trên cơ sở mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung của Kế hoạch này và căn cứ vào điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, trực tiếp chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; tổ chức thực hiện đúng thời gian, đảm bảo chất lượng; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện những nội dung thuộc đơn vị, địa phương mình, đề xuất các giải pháp, cách làm mới, sáng kiến hay về cải cách hành chính. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua Văn phòng UBND xã) tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc, giám sát về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị và địa phương. Tăng cường kiểm tra, xử lý những tồn tại sau phát hiện sau kiểm tra đối với các nhiệm vụ phân cấp thuộc trách nhiệm của địa phương đơn vị.

2. Giao Văn phòng UBND xã

- Chủ trì tham mưu cho UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hàng năm, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện cải cách hành chính của xã trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Tham mưu cho UBND xã, chủ tịch UBND xã sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

3. Các đơn vị, công chức chuyên môn có liên quan

Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao thực hiện trong Kế hoạch này; định kỳ báo cáo về Văn phòng UBND xã để tổng hợp, báo cáo lên cấp trên theo quy định./.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 189 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND xã Thanh Xuân)

Phụ lục số 01

CẢI CÁCH THỂ CHẾ - CÔNG CHỨC TƯ PHÁP CHỦ TRÌ

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã	Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện; các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	Công chức Tư pháp	Hàng năm	
2	Triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Văn bản thực hiện	Công chức Tư pháp	Hàng năm	
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản QPPL; kiến nghị sửa đổi, bãi bỏ các văn bản trái pháp luật	Kế hoạch rà soát; Báo cáo theo quy định; kiến nghị, đề xuất nếu có	Công chức Tư pháp	Hàng năm	
4	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL	Kế hoạch kiểm tra	Công chức Tư pháp	Hàng năm	
5	Tổ chức triển khai các văn bản QPPL do trung ương, tỉnh ban hành	Báo cáo kết quả thực hiện	Công chức Tư pháp	Hàng năm	
6	Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn, ngành dọc trong việc giải quyết TTHC	Quy chế phối hợp	Công chức Tư pháp	Hàng năm	

Phụ lục 02
CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH – VĂN PHÒNG UBND XÃ CHỦ TRÌ

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính	Kế hoạch	Văn phòng UBND; các công chức chuyên môn có liên quan phối hợp thực hiện	Hàng năm	
2	Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã	Báo cáo kết quả giải quyết TTHC	Văn phòng UBND; các công chức chuyên môn có liên quan phối hợp thực hiện	Hàng năm	
3	Niêm yết công khai 100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên trang thông tin điện tử và bộ phận một cửa xã	Danh mục TTHC; Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng UBND; Văn hoá – xã hội	Hàng năm	
4	Thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liê thông trong giải quyết TTHC tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng UBND; các công chức chuyên môn có liên quan phối hợp thực hiện	Hàng năm	
5	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả 100% TTHC tại bộ phận một cửa xã; 100% TTHC tiếp nhận đúng quy định và trả kết quả đúng hẹn và trước hẹn	Báo cáo kết quả thực hiện TTHC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, văn phòng, Tư pháp	Hàng năm	
6	Thực hiện công khai kết quả TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC; thực hiện tiếp nhận, phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với quy định TTHC	Báo cáo kết quả thực hiện giải quyết TTHC; công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC	Văn phòng UBND; các công chức có liên quan	Hàng năm	

Phụ lục 03
CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH VÀ CẢI CÁCH CÔNG VỤ
– VĂN PHÒNG UBND CHỦ TRÌ

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tiếp tục rà soát, sắp xếp chức danh cán bộ, công chức sau bầu ĐB QH và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2020-2026	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng UBND	Hàng năm	
2	Ban hành các quy định, quy chế thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức; quan hệ cấp trên cấp dưới theo quy định của cấp trên	Quyết định ban hành quy chế	Văn phòng UBND	Hàng năm	
3	Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính trong giải quyết TTHC	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng UBND; các công chức có liên quan	Hàng năm	
4	Nâng cao trách nhiệm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong chỉ đạo điều hành và thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Tăng cường công tác kiểm tra về quản lý cán bộ, công chức và đạo đức công vụ	Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng UBND; các công chức có liên quan	Hàng năm	
5	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý CBCC; tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCC xã	Kế hoạch đào tạo; báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng, Văn Hoá – xã hội	Hàng năm	

Phụ lục 04
CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG – KẾ TOÁN NGÂN SÁCH CHỦ TRÌ

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Thực hiện quy định về thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý nhà nước về kinh phí của đơn vị	Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện	Kế toán ngân sách	Hàng năm	
2	Thực hiện theo kế hoạch cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2025	báo cáo kết quả thực hiện	Kế toán ngân sách	Hàng năm	